

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI BÁC SĨ NỘI TRÚ NĂM 2020

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành
1	729001	Bùi Minh	Anh	27/10/1995	Tỉnh Kiên Giang	Răng - Hàm - Mặt.
2	729002	Lê Hùng	Cường	03/04/1996	Tỉnh Hà Tĩnh	Răng - Hàm - Mặt.
3	729003	Võ Trọng	Diêm	07/02/1996	Tỉnh Bình Thuận	Răng - Hàm - Mặt.
4	729004	Hoàng Anh	Dũng	21/07/1996	Tỉnh Nghệ An	Răng - Hàm - Mặt.
5	729005	Mai Tiến	Dũng	06/09/1996	Tỉnh Đồng Nai	Răng - Hàm - Mặt.
6	729006	Đoàn Cao Quốc	Duy	11/06/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Răng - Hàm - Mặt.
7	729007	Nguyễn Việt	Hà	22/10/1996	Tỉnh Bình Thuận	Răng - Hàm - Mặt.
8	729008	Nguyễn Minh	Hòa	10/02/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Răng - Hàm - Mặt.
9	729009	Đoàn Thị Phương	Hồng	18/09/1996	Tỉnh Tây Ninh	Răng - Hàm - Mặt.
10	729010	Dương Văn	Hưng	17/12/1995	Tỉnh Quảng Ngãi	Răng - Hàm - Mặt.
11	729011	Phan Minh	Khôi	03/10/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Răng - Hàm - Mặt.
12	729012	Nguyễn Lê Xuân	Mai	11.03.1996	Tỉnh Bến Tre	Răng - Hàm - Mặt.
13	729013	Nguyễn Trung	Nguyên	16/02/1996	Tỉnh Đắk Lắk	Răng - Hàm - Mặt.
14	729014	Lê Đức	Nhân	11/07/1996	Tỉnh Đồng Nai	Răng - Hàm - Mặt.
15	729015	Nguyễn Hoàng Minh	Nhật	04/08/1996	Tỉnh Đồng Nai	Răng - Hàm - Mặt.
16	729016	Lê Nguyễn Minh	Phúc	24/9/1995	Tỉnh An Giang	Răng - Hàm - Mặt.
17	729017	Lê Thiện	Quang	19/12/1996	Tỉnh Thanh Hóa	Răng - Hàm - Mặt.
18	729018	Nguyễn Ngọc Kim	Tuyền	25/08/1996	Tỉnh Tiền Giang	Răng - Hàm - Mặt.
19	729019	Phạm Ngọc Thanh	Thảo	16/11/1996	Tỉnh Phú Yên	Răng - Hàm - Mặt.
20	729020	Nguyễn Minh	Thu	19/10/1996	Tỉnh Lâm Đồng	Răng - Hàm - Mặt.
21	729021	Huỳnh Kim	Thy	17/12/1996	Tỉnh Tây Ninh	Răng - Hàm - Mặt.
22	729022	Vũ Minh	Trí	08/05/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Răng - Hàm - Mặt.
23	729023	Trần Thiện	Trường	12/01/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Răng - Hàm - Mặt.
24	729024	Huỳnh Ngọc Thảo	Uyên	07/01/1996	Tỉnh Kiên Giang	Răng - Hàm - Mặt.
25	738001	Nguyễn Văn	Duy	26/09/1996	Tỉnh Quảng Nam	Y học cổ truyền.
26	738002	Châu Tiến	Đạt	15/09/1996	Tỉnh Long An	Y học cổ truyền.
27	738003	Vũ Thị	Hằng	31/12/1996	Tỉnh Thanh Hóa	Y học cổ truyền.
28	738004	Võ Kim	Khánh	09/12/1996	Tỉnh Bình Thuận	Y học cổ truyền.
29	738005	Trần Công Đại	Lộc	17/04/1995	Tỉnh Tây Ninh	Y học cổ truyền.
30	738006	Ngô Thái Diệu	Lương	10/07/1996	Tỉnh Phú Yên	Y học cổ truyền.
31	738008	Võ Thị Cẩm	Nang	06/03/1994	Tỉnh Hậu Giang	Y học cổ truyền.
32	738009	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	22/02/1996	Tỉnh Lâm Đồng	Y học cổ truyền.
33	738010	Nguyễn Công	Nguyên	22/01/1996	Tỉnh Bình Định	Y học cổ truyền.
34	738011	Lê Thanh	Nhi	31/8/1996	Tỉnh Lâm Đồng	Y học cổ truyền.
35	738012	Phạm Ngọc Xuân	Nhi	22/02/1996	Tỉnh Long An	Y học cổ truyền.
36	738013	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	19/05/1996	Tỉnh Bình Định	Y học cổ truyền.

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành
37	738014	Nguyễn Thị Thu	Sông	11/11/1996	Tỉnh Lâm Đồng	Y học cổ truyền.
38	738015	Võ Chí	Thiện	04/11/1996	Tỉnh Đồng Tháp	Y học cổ truyền.
39	738016	Hồ Thị Anh	Thư	12/07/1995	Thành phố Cần Thơ	Y học cổ truyền.
40	780001	Nguyễn Thành	An	29/4/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
41	780002	Đồng Ngọc Hoàng	Anh	16/12/1996	Tỉnh Kiên Giang	Hệ nội
42	780003	Nguyễn Lê Quỳnh	Anh	16/07/1996	Tỉnh Bình Thuận	Hệ nội
43	780004	Nguyễn Ngọc	Anh	14/12/1993	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Hệ nội
44	780005	Nguyễn Nguyên	Bảo	13/04/1996	Tỉnh Long An	Hệ nội
45	780006	Nguyễn Ngọc Hoàn	Băng	18/09/1996	Tỉnh Bến Tre	Hệ nội
46	780007	Dương Thúy	Bình	02/07/1995	Tỉnh Cà Mau	Hệ nội
47	780008	Đoàn Đức	Bình	05/11/1996	Tỉnh Quảng Nam	Hệ nội
48	780009	Tổng Nguyễn	Bình	13/08/1996	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ nội
49	780010	Trịnh Đức	Cảnh	09/11/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
50	780011	Lê Chí	Cường	14/02/1994	Tỉnh Cà Mau	Hệ nội
51	780012	Phạm Quốc	Cường	26/05/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
52	780013	Hồ Mỹ	Châu	21/08/1996	Tỉnh Bạc Liêu	Hệ nội
53	780014	Dương Thị Thuý	Dung	06/08/1995	Tỉnh Hà Tĩnh	Hệ nội
54	780015	Nguyễn Thị Thanh	Dung	17/02/1996	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Hệ nội
55	780016	Tô Trường	Duy	10/12/1994	Tỉnh Kiên Giang	Hệ nội
56	780017	Viên Nhật	Duy	08/12/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
57	780018	Đoàn Thị Mỹ	Duyên	29/05/1995	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ nội
58	780019	Lâm Hải	Dương	22/08/1996	Tỉnh An Giang	Hệ nội
59	780020	Sử Nữ Thùy	Dương	07/05/1996	Tỉnh Ninh Thuận	Hệ nội
60	780021	Nguyễn Trần Thương	Định	07/02/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
61	780022	Chiêm Nguyên	Đức	2/8/1995	Tỉnh Kiên Giang	Hệ nội
62	780023	Diệp Đình	Được	15/11/1996	Tỉnh Bến Tre	Hệ nội
63	780024	Trần Minh	Đương	18/08/1994	Tỉnh Bạc Liêu	Hệ nội
64	780025	Phạm Trường	Giang	24/12/1996	Tỉnh Long An	Hệ nội
65	780026	Nguyễn Khánh	Hà	24/09/1996	Thành phố Hà Nội	Hệ nội
66	780027	Nguyễn Ngọc	Hà	07/09/1996	Tỉnh Phú Yên	Hệ nội
67	780028	Dương Gia	Hải	28/12/1996	Tỉnh An Giang	Hệ nội
68	780029	Phạm Hoàng	Hải	27/01/1996	Tỉnh Kiên Giang	Hệ nội
69	780031	Nguyễn Thị Khánh	Hằng	13/06/1996	Tỉnh Khánh Hòa	Hệ nội
70	780032	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	19/03/1996	Tỉnh An Giang	Hệ nội
71	780033	Phạm Hoàng Khả	Hân	17/12/1996	Tỉnh Bến Tre	Hệ nội
72	780034	Tổng Thị Thu	Hiền	27/8/1996	Tỉnh Nam Định	Hệ nội
73	780035	Phạm Ngọc	Hiếu	23/01/1996	Tỉnh Lâm Đồng	Hệ nội
74	780036	Hoàng Trung	Hiếu	26/03/1996	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ nội
75	780037	Kiều Trung	Hiếu	22/12/1996	Thành phố Hà Nội	Hệ nội
76	780038	Nguyễn Văn	Hiếu	03/12/1996	Tỉnh Lâm Đồng	Hệ nội
77	780039	Phạm Trọng	Hiếu	01/06/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành
78	780040	Phan Nguyên	Hiếu	27/08/1996	Tỉnh Quảng Ngãi	Hệ nội
79	780041	Phan Văn	Hiếu	06/10/1996	Tỉnh Bình Thuận	Hệ nội
80	780042	Lê Quang	Hoàng	20/10/1996	Tỉnh Vĩnh Long	Hệ nội
81	780043	Phan Xuân Uy	Hùng	21/09/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
82	780044	Nguyễn Dương	Huy	19/11/1996	Tỉnh Đồng Tháp	Hệ nội
83	780045	Nguyễn Quốc	Huy	25/03/1996	Tỉnh Quảng Ngãi	Hệ nội
84	780046	Trần Minh	Huy	04/05/1996	Tỉnh Bến Tre	Hệ nội
85	780047	Trương Quang	Huy	20/05/1996	Tỉnh Đồng Nai	Hệ nội
86	780048	Võ Trần	Huy	20/08/1996	Tỉnh Quảng Ngãi	Hệ nội
87	780049	Nguyễn Lê	Huyền	23/04/1996	Tỉnh Ninh Thuận	Hệ nội
88	780051	Dương Thị Thu	Huyền	08/10/1996	Tỉnh Hà Nam	Hệ nội
89	780052	Đào Thị Ngọc	Huyền	23/07/1995	Tỉnh Tiền Giang	Hệ nội
90	780053	Lâm Tú	Hương	14/12/1996	Tỉnh Tiền Giang	Hệ nội
91	780054	Nguyễn Thị	Hường	15/11/1995	Tỉnh Nghệ An	Hệ nội
92	780055	Hoàng Văn	Hữu	18/06/1996	Tỉnh Quảng Trị	Hệ nội
93	780056	Trương Anh	Kiệt	20/12/1995	Tỉnh Bình Định	Hệ nội
94	780057	Đoàn Kim	Khang	15/11/1996	Tỉnh Bình Thuận	Hệ nội
95	780058	Nguyễn Phúc	Khang	11/08/1996	Tỉnh Tây Ninh	Hệ nội
96	780059	Nguyễn Thái	Khang	31/07/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
97	780060	Trần Lê Quốc	Khánh	25/08/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
98	780061	Trần Quốc	Khánh	02/09/1996	Tỉnh Bình Dương	Hệ nội
99	780062	Nguyễn Tấn	Khoa	31/10/1996	Tỉnh Sóc Trăng	Hệ nội
100	780063	Trương Trí	Khoa	04/08/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
101	780064	Bùi Hữu Minh	Khuê	01/06/1996	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Hệ nội
102	780065	Trần An	Lạc	03/01/1996	Tỉnh An Giang	Hệ nội
103	780066	Dương Thị Quế	Lan	18/01/1996	Tỉnh Khánh Hòa	Hệ nội
104	780067	Dương Thị	Lên	02/01/1996	Tỉnh Quảng Nam	Hệ nội
105	780068	Lê Phạm Thanh	Liêm	10/07/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
106	780069	Dương Ngọc Khánh	Linh	04/06/1995	Tỉnh Kiên Giang	Hệ nội
107	780070	Lê Thị Thùy	Linh	30/08/1996	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ nội
108	780071	Nguyễn Bảo	Linh	01/10/1996	Tỉnh Khánh Hòa	Hệ nội
109	780072	Nguyễn Chí	Linh	30/07/1996	Tỉnh Đồng Tháp	Hệ nội
110	780073	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	30/03/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
111	780074	Phan Trường	Long	13/03/1996	Tỉnh Quảng Ngãi	Hệ nội
112	780075	Ngô Tấn	Lộc	27/10/1996	Tỉnh Tiền Giang	Hệ nội
113	780076	Nguyễn Bá	Lộc	14/08/1996	Tỉnh Đồng Tháp	Hệ nội
114	780077	Nguyễn Đức	Lộc	08/11/1996	Tỉnh Quảng Nam	Hệ nội
115	780078	Nguyễn Thị	Lộc	12/11/1996	Tỉnh Vĩnh Phúc	Hệ nội
116	780079	Nguyễn Huỳnh Đức	Mạnh	20/04/1996	Tỉnh Bình Thuận	Hệ nội
117	780080	Đặng Ngọc	Minh	28/04/1996	Tỉnh Kiên Giang	Hệ nội
118	780081	Lương Lê	Minh	12/08/1995	Tỉnh Vĩnh Long	Hệ nội

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành
119	780082	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	12/09/1996	Tỉnh Bến Tre	Hệ nội
120	780083	Lê Quỳnh	My	01/09/1996	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ nội
121	780084	Đặng Phương	Nam	14/08/1996	Tỉnh Lâm Đồng	Hệ nội
122	780085	Nguyễn Thành	Nam	09/03/1996	Thành phố Đà Nẵng	Hệ nội
123	780086	Phan Thanh Hải	Nam	30/05/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
124	780087	Võ Văn	Năm	20/04/1995	Tỉnh Quảng Ngãi	Hệ nội
125	780088	Vũ Thị	Nga	05/01/1994	Tỉnh Nam Định	Hệ nội
126	780089	Lê Thị Thanh	Ngân	01/01/1996	Tỉnh Khánh Hòa	Hệ nội
127	780090	Nguyễn Bích	Ngân	26/06/1996	Tỉnh Sóc Trăng	Hệ nội
128	780091	Nguyễn Thị Kim	Ngân	07/04/1996	Tỉnh Tiền Giang	Hệ nội
129	780092	Nguyễn Tuấn	Nghĩa	21/09/1995	Tỉnh Thanh Hóa	Hệ nội
130	780093	Nguyễn Ái	Ngọc	17/01/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
131	780094	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	09/01/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
132	780095	Phan Thị Kim	Ngọc	01/09/1996	Tỉnh Bình Thuận	Hệ nội
133	780096	Lương Khôi	Nguyên	12/05/1996	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ nội
134	780097	Trần Như Kim	Nguyên	22/03/1995	Tỉnh An Giang	Hệ nội
135	780098	Vũ Đức	Nguyên	07/07/1996	Tỉnh Đồng Nai	Hệ nội
136	780099	Nguyễn Hằng	Nguyệt	16/05/1995	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ nội
137	780100	Phạm Võ Minh	Nguyệt	15/05/1996	Tỉnh Tiền Giang	Hệ nội
138	780101	Nguyễn Văn	Nhân	02/07/1994	Tỉnh Nam Định	Hệ nội
139	780102	Trần Trọng	Nhân	23/12/1996	Tỉnh Kiên Giang	Hệ nội
140	780103	Nguyễn Thanh	Nhi	26/05/1996	Tỉnh Tiền Giang	Hệ nội
141	780104	Phạm Yến	Nhi	04/09/1996	Tỉnh Long An	Hệ nội
142	780105	Võ Thị Hồng	Nhi	04/08/1996	Tỉnh Quảng Ngãi	Hệ nội
143	780106	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	10-12-1995	Tỉnh Đồng Tháp	Hệ nội
144	780107	Nguyễn Minh	Nhựt	09/10/1996	Tỉnh Đồng Nai	Hệ nội
145	780108	Phạm Thị	Oanh	13/11/1996	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ nội
146	780109	Trần Thành	Phát	15/02/1996	Tỉnh Long An	Hệ nội
147	780110	Lê Quang	Phong	24/04/1996	Tỉnh Tây Ninh	Hệ nội
148	780111	Trần Văn	Phong	01/03/1996	Sông Bé	Hệ nội
149	780112	Đoàn Thị Thu	Phòng	04/03/1996	Tỉnh Quảng Ngãi	Hệ nội
150	780113	Bùi Ngọc Vĩnh	Phúc	03/04/1996	Tỉnh Tiền Giang	Hệ nội
151	780114	Lý Thiên	Phúc	09/08/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
152	780115	Phạm Minh	Phúc	27/05/1995	Tỉnh Long An	Hệ nội
153	780116	Trần Hoàng	Phúc	13/03/1996	Tỉnh Đồng Tháp	Hệ nội
154	780117	Trần Diệp	Phụng	14/07/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
155	780118	Kiên Thị Bích	Phượng	23/11/1995	Tỉnh Trà Vinh	Hệ nội
156	780119	Chu Thị Hồng	Phượng	31/01/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
157	780120	Lê Thị Nhật	Phượng	13/04/1996	Tỉnh Quảng Nam	Hệ nội
158	780121	Huỳnh Nhật	Quang	16/03/1996	Tỉnh Bạc Liêu	Hệ nội
159	780122	Khuông Võ Minh	Quang	11/09/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành
160	780123	Lê Minh	Quân	18/01/1996	Tỉnh Bến Tre	Hệ nội
161	780124	Võ Phương	Quỳnh	31-07-1996	Tỉnh Đồng Nai	Hệ nội
162	780125	Đặng Ngọc	Sơn	05/06/1996	Tỉnh Đồng Nai	Hệ nội
163	780126	Hà Công Thái	Sơn	04/07/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
164	780127	Nguyễn Thị Thu	Sương	14/04/1996	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ nội
165	780128	Huỳnh Văn	Sỹ	08/05/1996	Tỉnh Quảng Ngãi	Hệ nội
166	780129	Nguyễn Nhật	Tài	15/09/1996	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ nội
167	780130	Phan Anh	Tài	16/03/1996	Tỉnh Bình Dương	Hệ nội
168	780131	Nguyễn Thành	Tâm	29/03/1995	Tỉnh Đồng Nai	Hệ nội
169	780132	Nguyễn Việt	Tâm	06/01/1996	Tỉnh Bến Tre	Hệ nội
170	780133	Nguyễn Thanh	Tân	23/01/1996	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ nội
171	780134	Nguyễn Thanh	Tân	08/11/1996	Tỉnh Tiền Giang	Hệ nội
172	780135	Lâm Tân	Tấn	11/03/1996	Tỉnh Cà Mau	Hệ nội
173	780136	Nguyễn Ngọc	Tín	15/11/1996	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ nội
174	780137	Tổng Trọng	Tín	20/10/1996	Tỉnh Khánh Hòa	Hệ nội
175	780138	Hồ Nguyễn Thiện	Toàn	13/12/1996	Tỉnh Ninh Thuận	Hệ nội
176	780139	Nguyễn Thanh	Tú	15/02/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
177	780140	Nguyễn Minh	Tuấn	15/01/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
178	780141	Nguyễn Bảo Sơn	Tùng	08/02/1996	Tỉnh Bình Định	Hệ nội
179	780142	Nguyễn Quang	Tuyến	15/02/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
180	780143	Phan Ngô Quang	Thạch	09/11/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
181	780144	Nguyễn Hoài	Thanh	23/01/1996	Tỉnh Tây Ninh	Hệ nội
182	780145	Nguyễn Phương	Thanh	22/03/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
183	780146	Võ Thiện	Thành	14/12/1996	Tỉnh Bình Định	Hệ nội
184	780147	Lê Thị Thu	Thảo	4/2/1996	Tỉnh Bình Phước	Hệ nội
185	780148	Nguyễn Thị Mai	Thảo	12/08/1996	Tỉnh Bình Định	Hệ nội
186	780149	Nguyễn Thị Phương	Thảo	04/12/1995	Tỉnh Bến Tre	Hệ nội
187	780150	Nguyễn Đình	Thắng	23/10/1996	Tỉnh Gia Lai	Hệ nội
188	780151	Võ Hữu	Thắng	25/08/1996	Thành phố Cần Thơ	Hệ nội
189	780152	Bùi Nguyễn Tấn	Thị	18/07/1996	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ nội
190	780153	Lâm Quốc	Thiên	11/09/1996	Tỉnh Trà Vinh	Hệ nội
191	780154	Đỗ Văn	Thịnh	16/03/1996	Tỉnh Ninh Thuận	Hệ nội
192	780155	Châu Văn	Thoại	01/9/1996	Tỉnh Bình Định	Hệ nội
193	780156	Lê Trương Mỹ	Thuận	10/01/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
194	780157	Nguyễn Khắc	Thuận	30/08/1996	Tỉnh Ninh Thuận	Hệ nội
195	780158	Phạm Thị Minh	Thuận	13/11/1996	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Hệ nội
196	780159	Nhữ Thị	Thủy	06/11/1996	Tỉnh Nam Định	Hệ nội
197	780160	Nguyễn Thanh	Thùy	21/01/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
198	780161	Phan Quân	Thụy	21/06/1996	Tỉnh Đồng Tháp	Hệ nội
199	780162	Dương Ngọc Anh	Thư	15/10/1996	Tỉnh Sóc Trăng	Hệ nội
200	780163	Huỳnh Nguyễn Anh	Thư	29/08/1996	Tỉnh Quảng Ngãi	Hệ nội

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành
201	780164	Hứa Nguyễn Anh	Thư	16/06/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
202	780165	Lê Quỳnh Anh	Thư	17/03/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
203	780166	Lê Thái Kim	Thư	19/06/1996	Tỉnh An Giang	Hệ nội
204	780167	Nguyễn Thị Anh	Thư	05/06/1996	Tỉnh Đồng Nai	Hệ nội
205	780168	Nguyễn Trần Quỳnh	Thư	16/08/1996	Tỉnh Quảng Ngãi	Hệ nội
206	780169	Đoàn Nguyễn Thy	Thy	22/03/1996	Tỉnh Quảng Ngãi	Hệ nội
207	780170	Trần Ngọc Xuân	Thy	14/02/1996	Tỉnh Đồng Nai	Hệ nội
208	780171	Bùi Nguyễn Thùy	Trang	18/12/1996	Tỉnh Lâm Đồng	Hệ nội
209	780172	Đoàn Thị Linh	Trang	06/07/1996	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ nội
210	780173	Nguyễn Ngọc Thiên	Trang	10/12/1996	Tỉnh Quảng Ngãi	Hệ nội
211	780174	Nguyễn Thị Thùy	Trang	27/04/1995	Tỉnh Bình Thuận	Hệ nội
212	780175	Hoàng Thị Hồng	Trâm	25/03/1995	Tỉnh Tây Ninh	Hệ nội
213	780176	Nguyễn Lê Yến	Trâm	09/11/1995	Tỉnh Khánh Hòa	Hệ nội
214	780177	Nguyễn Thị Ái	Trâm	27/04/1996	Tỉnh Bến Tre	Hệ nội
215	780178	Huỳnh Mỹ	Trân	02/08/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
216	780179	Phan Thị Bảo	Trân	01/11/1996	Tỉnh An Giang	Hệ nội
217	780180	Đinh Quang Minh	Trí	01/01/1995	Tỉnh Đồng Nai	Hệ nội
218	780181	Lương Tuấn	Trí	06/02/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
219	780182	Đặng Nguyễn Hương	Trinh	23/04/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
220	780183	Trình Thục	Trinh	25/06/1996	Tỉnh Ninh Thuận	Hệ nội
221	780184	Dương Thanh	Trung	01/01/1996	Tỉnh Bình Định	Hệ nội
222	780185	Trần Tiến	Trung	18/10/1996	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ nội
223	780186	Hồ Thanh Nhật	Trường	23/11/1996	Tỉnh Bến Tre	Hệ nội
224	780188	Đỗ Nguyễn Thảo	Uyên	26/06/1996	Tỉnh Đồng Nai	Hệ nội
225	780189	Nguyễn Thị Thu	Uyên	29/02/1996	Tỉnh Khánh Hòa	Hệ nội
226	780190	Đặng Tường	Vi	27/02/1996	Tỉnh Bình Phước	Hệ nội
227	780191	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	06/10/1995	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ nội
228	780192	Lê Phương	Vy	17/03/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ nội
229	780193	Phan Nhất	Vy	15/12/1995	Tỉnh Khánh Hòa	Hệ nội
230	780194	Trần Bảo	Vy	05/12/1996	Tỉnh Tiền Giang	Hệ nội
231	780195	Đào Thị Hoàng	Yến	06/10/1995	Tỉnh Lâm Đồng	Hệ nội
232	781001	Đỗ Thu	An	14/03/1996	Tỉnh An Giang	Hệ ngoại
233	781002	Huỳnh Phú	An	26/01/1996	Tỉnh Đồng Tháp	Hệ ngoại
234	781003	Nguyễn Huy	An	16/08/1996	Tỉnh Gia Lai	Hệ ngoại
235	781004	Phùng Hoàng Thủy	An	18/07/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ ngoại
236	781005	Mai Thị Trâm	Anh	14/02/1996	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ ngoại
237	781006	Phan Tiến Bảo	Anh	25/05/1996	Tỉnh Bình Thuận	Hệ ngoại
238	781007	Trương Đình Đức	Anh	03-01-1996	Tỉnh Đồng Nai	Hệ ngoại
239	781008	Vũ Thái Ngân	Anh	07/12/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ ngoại
240	781009	Đinh Văn Thái	Bảo	19/10/1996	Tỉnh Quảng Nam	Hệ ngoại
241	781010	Nguyễn Quốc	Bảo	18/05/1996	Tỉnh Quảng Nam	Hệ ngoại

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành
242	781011	Son Thị Ngọc	Bích	04/01/1995	Tỉnh Trà Vinh	Hệ ngoại
243	781012	Lương Thanh	Bình	08/10/1996	Tỉnh Gia Lai	Hệ ngoại
244	781013	Phạm Long	Bình	23/01/1996	Tỉnh Đồng Tháp	Hệ ngoại
245	781015	Lương Minh	Cường	12/12/1995	Tỉnh Kon Tum	Hệ ngoại
246	781016	Nguyễn Việt	Cường	18/07/1996	Tỉnh Quảng Trị	Hệ ngoại
247	781017	Phan Quốc	Cường	05-01-1996	Tỉnh Bình Định	Hệ ngoại
248	781018	Vũ Mạnh	Cường	12/08/1995	Tỉnh Nam Định	Hệ ngoại
249	781019	Huỳnh Thị Phụng	Chân	25/01/1996	Tỉnh Đồng Tháp	Hệ ngoại
250	781020	Nguyễn Phạm Ngọc	Châu	14/02/1996	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Hệ ngoại
251	781021	Võ Trân	Châu	15/09/1996	Tỉnh Tiền Giang	Hệ ngoại
252	781022	Bùi Hoàng Tuấn	Dũng	24/12/1996	Tỉnh Gia Lai	Hệ ngoại
253	781023	Nguyễn Minh	Dũng	08/03/1996	Tỉnh Bến Tre	Hệ ngoại
254	781024	Nguyễn Khánh	Duy	18/05/1995	Tỉnh Tiền Giang	Hệ ngoại
255	781025	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	07/10/1996	Tỉnh Bình Định	Hệ ngoại
256	781026	Nguyễn Thị Thùy	Dương	19/09/1996	Tỉnh Bến Tre	Hệ ngoại
257	781027	Ngô Thành	Đạt	30/03/1996	Tỉnh Quảng Ngãi	Hệ ngoại
258	781028	Nguyễn Lê Thành	Đạt	14/08/1996	Tỉnh Tiền Giang	Hệ ngoại
259	781029	Nguyễn Tiến	Đạt	21/09/1996	Tỉnh Nam Định	Hệ ngoại
260	781030	Lâm Thuỳ	Đoan	30/07/1996	Tỉnh Sóc Trăng	Hệ ngoại
261	781031	Lê Văn	Đồng	03/02/1994	Tỉnh Bình Định	Hệ ngoại
262	781032	Nguyễn Hồng	Đức	29/11/1996	Tỉnh Thái Nguyên	Hệ ngoại
263	781033	Kim Đặng Thiên	Gia	27/12/1996	Tỉnh Bình Thuận	Hệ ngoại
264	781034	Nguyễn Doãn Hoàng	Giang	01/01/1996	Tỉnh Lâm Đồng	Hệ ngoại
265	781035	Hồ Đăng	Giàu	15/10/1996	Tỉnh Đồng Nai	Hệ ngoại
266	781036	Nguyễn Thị Thu	Hà	28/11/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ ngoại
267	781037	Trần Nhật	Hạ	17/05/1996	Tỉnh Khánh Hòa	Hệ ngoại
268	781038	Hoàng Thanh	Hải	21/06/1996	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ ngoại
269	781039	Lại Diệp Thanh	Hải	19/11/1996	Tỉnh Khánh Hòa	Hệ ngoại
270	781040	Nguyễn Nhật	Hãn	04/10/1996	Tỉnh Quảng Ngãi	Hệ ngoại
271	781041	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	19/09/1996	Tỉnh Tiền Giang	Hệ ngoại
272	781042	Châu Ngọc	Hân	5/11/1996	Tỉnh Tiền Giang	Hệ ngoại
273	781043	Võ Phú	Hậu	02/06/1996	Tỉnh Quảng Ngãi	Hệ ngoại
274	781044	Đặng Thị Thu	Hiền	24/12/1996	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ ngoại
275	781045	Nguyễn Xuân	Hiếu	22/07/1996	Tỉnh Đồng Nai	Hệ ngoại
276	781046	Lê Thị	Hoà	07/04/1995	Tỉnh Quảng Ngãi	Hệ ngoại
277	781048	Lê Huy	Hoàng	20/11/1996	Tỉnh Kiên Giang	Hệ ngoại
278	781049	Phan Minh	Hoàng	20/02/1996	Tỉnh Bình Định	Hệ ngoại
279	781050	Trần Huy	Hoàng	19/02/1995	Tỉnh Nam Định	Hệ ngoại
280	781051	Lâm Kiêm	Hồng	12/05/1996	Tỉnh Kiên Giang	Hệ ngoại
281	781052	Đỗ Như	Huân	07/12/1996	Tỉnh Phú Yên	Hệ ngoại
282	781053	Lê Minh	Hùng	09/08/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ ngoại

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành
283	781054	Nguyễn Quốc	Hùng	31/12/1996	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Hệ ngoại
284	781055	Trần Văn	Hùng	19/07/1996	Thành phố Đà Nẵng	Hệ ngoại
285	781056	Võ Anh	Hùng	19/12/1995	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ ngoại
286	781057	Đinh Thanh	Huy	15/03/1996	Tỉnh Tiền Giang	Hệ ngoại
287	781058	Đoàn Thanh	Huy	13/01/1996	Tỉnh Bình Định	Hệ ngoại
288	781059	Lâm Đắc	Huy	15/5/1996	Tỉnh Trà Vinh	Hệ ngoại
289	781060	Phan Đức	Huy	28/02/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ ngoại
290	781061	Bùi Thị	Huyền	06/07/1996	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ ngoại
291	781062	Phạm Thị	Huyền	09/03/1996	Tỉnh Thái Bình	Hệ ngoại
292	781063	Nguyễn Văn	Huỳnh	16/02/1996	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ ngoại
293	781064	Nguyễn Văn	Hưng	03/09/1996	Tỉnh Đồng Nai	Hệ ngoại
294	781065	Phan Ngọc	Hưng	05/10/1996	Tỉnh Quảng Ngãi	Hệ ngoại
295	781066	Nguyễn Tuyết	Hương	04/12/1996	Tỉnh Tiền Giang	Hệ ngoại
296	781067	Lê Nguyễn Gia	Hy	12/08/1996	Tỉnh Quảng Ngãi	Hệ ngoại
297	781068	Phạm Thế	Kiên	07/09/1996	Tỉnh Phú Yên	Hệ ngoại
298	781069	Nguyễn Gia	Kỳ	07/01/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ ngoại
299	781070	Nguyễn Tấn	Kha	15/06/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ ngoại
300	781071	Quách Tuấn	Khang	27/11/1996	Tỉnh Đồng Nai	Hệ ngoại
301	781072	Huỳnh Đăng	Khanh	15/11/1996	Tỉnh Bình Thuận	Hệ ngoại
302	781073	Đặng Minh	Khoa	05/11/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ ngoại
303	781074	Đỗ Đăng	Khoa	30/10/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ ngoại
304	781075	Nguyễn Huỳnh Đăng	Khoa	26/03/1996	Tỉnh Bến Tre	Hệ ngoại
305	781076	Nguyễn Tấn Nguyên	Khôi	27/09/1996	Tỉnh Bến Tre	Hệ ngoại
306	781077	Lưu Nguyễn An	Khương	14/10/1996	Tỉnh Vĩnh Long	Hệ ngoại
307	781078	Võ Thành	Lai	31/01/1996	Tỉnh Gia Lai	Hệ ngoại
308	781079	Nguyễn Thị Hữu	Lam	06/06/1996	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ ngoại
309	781080	Nguyễn Tùng	Lâm	07/09/1996	Tỉnh Bắc Kạn	Hệ ngoại
310	781081	Lê Vũ Gia	Linh	30/04/1996	Tỉnh Quảng Ngãi	Hệ ngoại
311	781082	Nguyễn Thị Ái	Linh	30/12/1996	Tỉnh Bình Dương	Hệ ngoại
312	781083	Nguyễn Thùy	Linh	23/10/1996	Tỉnh Phú Yên	Hệ ngoại
313	781084	Trần Thị	Loan	06/04/1996	Tỉnh Thái Bình	Hệ ngoại
314	781085	Ngô Quang	Long	02/05/1996	Tỉnh Vĩnh Long	Hệ ngoại
315	781086	Huỳnh Thị Hoài	Lộc	31/08/1996	Tỉnh Phú Yên	Hệ ngoại
316	781087	Trịnh Thành	Lộc	30/06/1996	Tỉnh Bình Thuận	Hệ ngoại
317	781088	Nguyễn Vưu Phát	Lợi	12/04/1996	Tỉnh Vĩnh Long	Hệ ngoại
318	781089	Võ Thành	Luân	15/01/1996	Tỉnh Bình Định	Hệ ngoại
319	781090	Hà Minh	Lực	05/09/1996	Tỉnh Đồng Tháp	Hệ ngoại
320	781091	Trần Minh	Lực	15/10/1996	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ ngoại
321	781092	Huỳnh Minh	Mẫn	28/06/1996	Tỉnh Đồng Nai	Hệ ngoại
322	781093	Huỳnh Phúc Khánh	Minh	15/04/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ ngoại
323	781095	Phạm Thị Hồng	Minh	01/07/1996	Tỉnh Đồng Nai	Hệ ngoại

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành
324	781096	Vương Ngọc	Minh	23/11/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ ngoại
325	781097	Dương Đăng Thành	Nam	10/10/1996	Tỉnh Lâm Đồng	Hệ ngoại
326	781098	Trần Tài	Năng	7/4/1996	Tỉnh Hà Tĩnh	Hệ ngoại
327	781099	Trương Thị Bích	Ngân	08/08/1996	Tỉnh Phú Yên	Hệ ngoại
328	781100	Nguyễn Trần Bảo	Nghi	27/04/1996	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Hệ ngoại
329	781101	Trương Đình	Nghi	21/02/1996	Tỉnh Đồng Tháp	Hệ ngoại
330	781102	Hoàng Bảo	Ngọc	12/09/1996	Tỉnh Thái Nguyên	Hệ ngoại
331	781103	Trần Anh	Ngọc	15/03/1996	Tỉnh Quảng Bình	Hệ ngoại
332	781104	Lê Hoàng Khôi	Nguyên	07/05/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ ngoại
333	781105	Lê Quý	Nguyên	20/04/1996	Tỉnh Kon Tum	Hệ ngoại
334	781106	Trần Duy	Nguyên	10/10/1995	Tỉnh Gia Lai	Hệ ngoại
335	781107	Trần Đình	Nguyên	18/11/1996	Tỉnh Quảng Bình	Hệ ngoại
336	781108	Đào Hoàng	Nhã	25/08/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ ngoại
337	781109	Trần Nữ Thiên	Nhật	24/10/1995	Tỉnh Bình Định	Hệ ngoại
338	781110	Nguyễn Thị Yến	Nhi	30/05/1996	Tỉnh Đồng Nai	Hệ ngoại
339	781111	Phạm Thái Hải	Nhi	03/09/1996	Tỉnh Lâm Đồng	Hệ ngoại
340	781112	Võ Phương	Nhi	03/09/1996	Tỉnh Tiền Giang	Hệ ngoại
341	781113	Trần Huỳnh Trung	Như	25/05/1996	Tỉnh Phú Yên	Hệ ngoại
342	781114	Võ Lê Quỳnh	Như	08/10/1996	Thành phố Đà Nẵng	Hệ ngoại
343	781115	Dương Minh	Nhựt	16/03/1995	Tỉnh Kiên Giang	Hệ ngoại
344	781116	Trần Trọng	Phát	21/08/1996	Tỉnh Quảng Ngãi	Hệ ngoại
345	781117	Đặng Duy	Phong	17/6/1996	Tỉnh Bình Định	Hệ ngoại
346	781118	Nguyễn Trần Hoàng	Phú	26/06/1996	Tỉnh Khánh Hòa	Hệ ngoại
347	781119	Phạm Diễm	Phúc	26/07/1995	Tỉnh Tiền Giang	Hệ ngoại
348	781120	Trần Kim	Phúc	19/11/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ ngoại
349	781121	Trương Công	Phúc	30/08/1996	Tỉnh Quảng Nam	Hệ ngoại
350	781122	Vũ Thiện	Phúc	07/08/1996	Tỉnh An Giang	Hệ ngoại
351	781123	Nguyễn Trọng	Phước	12/06/1996	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ ngoại
352	781124	Mai Thị	Phương	24/06/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ ngoại
353	781125	Trần Thị	Phượng	27/05/1996	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Hệ ngoại
354	781126	Lê Võ Ngọc	Quyên	30/08/1995	Tỉnh Tiền Giang	Hệ ngoại
355	781127	Võ Thị Kim	Quyên	14/09/1996	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ ngoại
356	781128	Lê Nguyễn Diễm	Quỳnh	18/10/1996	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Hệ ngoại
357	781129	Phạm Quốc Quan	Sang	15/09/1996	Tỉnh Đồng Nai	Hệ ngoại
358	781130	Huỳnh Hoài Phong	Sơn	04/05/1996	Tỉnh Đồng Tháp	Hệ ngoại
359	781131	Lê Văn Thanh	Sơn	17/09/1996	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ ngoại
360	781132	Nguyễn Hải	Sơn	04/01/1995	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ ngoại
361	781133	Nguyễn Hoàng	Sơn	20/03/1995	Sông Bé	Hệ ngoại
362	781134	Lý Thiên	Tài	14/07/1996	Tỉnh Đồng Nai	Hệ ngoại
363	781135	Nguyễn Tú	Tài	27/10/1996	Tỉnh Quảng Ngãi	Hệ ngoại
364	781136	Võ Thị Minh	Tâm	25/12/1995	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Hệ ngoại

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành
365	781137	Nguyễn Trần Khánh	Tân	27/09/1996	Tỉnh Vĩnh Long	Hệ ngoại
366	781138	Nguyễn Phan Thanh	Tiến	25/01/1996	Tỉnh Gia Lai	Hệ ngoại
367	781139	Nguyễn Trần	Tín	06/11/1993	Tỉnh Bình Định	Hệ ngoại
368	781140	Bùi Huy	Tuấn	01/10/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ ngoại
369	781141	Nguyễn Hữu	Tuấn	14/05/1995	Tỉnh Quảng Ngãi	Hệ ngoại
370	781142	Trần Ngọc	Tuấn	02/08/1996	Tỉnh Quảng Nam	Hệ ngoại
371	781143	Trịnh Hoàng Anh	Tuấn	02/02/1994	Tỉnh Tây Ninh	Hệ ngoại
372	781144	Nguyễn Thanh	Tùng	24/01/1996	Tỉnh Gia Lai	Hệ ngoại
373	781145	Nguyễn Minh	Tuyên	15/03/1996	Tỉnh Lâm Đồng	Hệ ngoại
374	781146	Đào Anh	Tuyến	19/06/1995	Tỉnh Quảng Ngãi	Hệ ngoại
375	781147	Nguyễn Phạm Ánh	Tuyệt	24/06/1996	Tỉnh Kiên Giang	Hệ ngoại
376	781148	Nguyễn Thị Ánh	Tuyệt	07/10/1996	Tỉnh Nghệ An	Hệ ngoại
377	781149	Đinh Nguyễn Hoài	Thanh	31/08/1996	Tỉnh Tây Ninh	Hệ ngoại
378	781150	Lê Chí	Thanh	27/03/1996	Tỉnh Tây Ninh	Hệ ngoại
379	781151	Nguyễn Duy	Thanh	26/02/1996	Tỉnh Bến Tre	Hệ ngoại
380	781152	Lê Nhật	Thành	14/02/1996	Tỉnh Kiên Giang	Hệ ngoại
381	781153	Ngô Trí	Thành	13/10/1995	Tỉnh Nghệ An	Hệ ngoại
382	781154	Ngô Việt	Thảo	14/07/1995	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ ngoại
383	781155	Phạm Thị Thanh	Thảo	18/12/1995	Tỉnh Ninh Thuận	Hệ ngoại
384	781156	Vũ Thị Thu	Thảo	19/05/1995	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ ngoại
385	781157	Hà Xuân	Thắng	20/03/1996	Tỉnh Quảng Ngãi	Hệ ngoại
386	781158	Trần Mạnh	Thắng	25/04/1996	Tỉnh Tây Ninh	Hệ ngoại
387	781159	Nguyễn	Thi	09/04/1996	Tỉnh Phú Yên	Hệ ngoại
388	781160	Đinh Thuận	Thiên	06/01/1995	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ ngoại
389	781161	Nguyễn Tài	Thiện	16/8/1996	Tỉnh Quảng Ngãi	Hệ ngoại
390	781162	Trần Ngọc	Thiện	14/10/1995	Tỉnh Quảng Trị	Hệ ngoại
391	781163	Thái	Thìn	22/08/1996	Tỉnh Quảng Nam	Hệ ngoại
392	781164	Phạm Hoàng	Thịnh	12/11/1996	Tỉnh Quảng Ngãi	Hệ ngoại
393	781165	Nguyễn Linh	Thoại	24/06/1996	Tỉnh Tiền Giang	Hệ ngoại
394	781166	Võ Ngọc Huy	Thông	06/03/1996	Tỉnh Long An	Hệ ngoại
395	781167	Trần Kim	Thơ	23/05/1995	Tỉnh Tây Ninh	Hệ ngoại
396	781168	Huỳnh Nguyên	Thuận	09/10/1996	Tỉnh Đồng Tháp	Hệ ngoại
397	781169	Lê Xuân	Thuận	04/07/1996	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Hệ ngoại
398	781170	Phan Hoài	Thuận	25/12/1996	Tỉnh Trà Vinh	Hệ ngoại
399	781171	Lưu Thị Phương	Thủy	08/01/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ ngoại
400	781172	Nguyễn Thị	Thủy	06/04/1996	Tỉnh Nghệ An	Hệ ngoại
401	781173	Ung Phúc Vĩnh	Thuyền	24-05-1996	Tỉnh Phú Yên	Hệ ngoại
402	781174	Nguyễn Minh	Thưởng	05/09/1996	Tỉnh Long An	Hệ ngoại
403	781175	Bùi Thị Thùy	Trang	29/03/1996	Tỉnh Đồng Nai	Hệ ngoại
404	781176	Dương Thùy	Trang	07/11/1996	Tỉnh Gia Lai	Hệ ngoại
405	781177	Đặng Thị Huyền	Trang	25/12/1996	Tỉnh Đắk Lắk	Hệ ngoại

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành
406	781178	Nguyễn Thị	Trang	14/09/1995	Tỉnh Thái Bình	Hệ ngoại
407	781179	Nguyễn Đoàn Ngọc	Trần	14/12/1996	Tỉnh Đồng Nai	Hệ ngoại
408	781180	Võ Minh	Trí	22/08/1996	Tỉnh Đồng Nai	Hệ ngoại
409	781181	Hồ Minh	Triết	29/5/1996	Tỉnh Bến Tre	Hệ ngoại
410	781182	Đặng Thị Liễu	Trinh	05/09/1995	Tỉnh Bình Định	Hệ ngoại
411	781183	Phan Nhật	Trình	19/11/1996	Tỉnh Bình Định	Hệ ngoại
412	781184	Phan Đỗ	Trọng	26/05/1996	Tỉnh Ninh Thuận	Hệ ngoại
413	781185	Nguyễn Thị Thủy	Trúc	22/01/1996	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Hệ ngoại
414	781186	Nguyễn Chí	Trường	16/01/1996	Tỉnh Quảng Ngãi	Hệ ngoại
415	781187	Nguyễn Lê Nhân	Văn	05/09/1996	Tỉnh Phú Yên	Hệ ngoại
416	781188	Trần Hữu	Vinh	06/08/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ ngoại
417	781189	Phạm Hoàng	Vũ	19/08/1996	Tỉnh Đồng Nai	Hệ ngoại
418	781190	Nguyễn Đức	Vượng	21/07/1996	Tỉnh Nam Định	Hệ ngoại
419	781191	Đào Thị Hải	Yến	21/10/1996	Tỉnh Gia Lai	Hệ ngoại
420	782001	Phạm Thị Như	Diễm	23/04/1996	Tỉnh Gia Lai	Giải phẫu bệnh
421	782002	Vũ Tuấn	Dũng	22/09/1996	Tỉnh Khánh Hòa	Giải phẫu bệnh
422	782003	Phạm Thị Phụng	Hằng	29/02/1996	Tỉnh Lâm Đồng	Giải phẫu bệnh
423	782004	Lê Trọng	Hiếu	15/06/1996	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Giải phẫu bệnh
424	782005	Bùi Phương	Quỳnh	02/01/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Giải phẫu bệnh
425	782006	Lưu Đức	Tùng	08/01/1996	Tỉnh Đắk Nông	Giải phẫu bệnh
426	782007	Lơ Phùng Mai	Thủy	07/08/1995	Tỉnh Lâm Đồng	Giải phẫu bệnh

Tp. HCM, ngày 29 tháng 09 năm 2020
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC